

Số: **16/2021/QĐST-DS**

Sóc Sơn, ngày 24 tháng 5 năm 2021.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 22/2021/TLST-DS ngày 24 tháng 3 năm 2021,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V; Địa chỉ: Số x, phường L, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Ngô Chí D** - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Phạm Tuấn A** - Phó Giám đốc Trung tâm pháp luật Ngân hàng SME và cá nhân Ngân hàng TMCP V.

(Theo văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/7/2020 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP V).

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng:

Ông **Lê Quang H** - Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng TMCP V.

Ông **Đỗ Hải A1** - Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng TMCP V.

Ông **Trần Hải N** - Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng TMCP V.

(Theo văn bản ủy quyền số 3268/2020/UQ-VPB ngày 24/11/2020 của Phó Giám đốc Trung tâm pháp luật Ngân hàng SME và cá nhân Ngân hàng TMCP V).

2. Bị đơn:

2.1. Bà **Nguyễn Thị Bích V**, sinh năm 1966; Nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

2.2. Ông **Bùi Hồng Q**, sinh năm 1959; Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội (Chồng bà V).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Bùi Hồng Q:

Bà **Nguyễn Thị Bích V**, sinh năm 1966; Nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về ký kết hợp đồng tín dụng và số tiền nợ:

- Ngân hàng TMCP V và bà Nguyễn Thị Bích V, ông Bùi Hồng Q đã ký kết Hợp đồng cho vay số LN1910151771114 ngày 25/11/2019.

Số tiền vay: 4.030.000.000 đồng;

Thời hạn vay: 120 tháng, tính từ ngày tiếp theo của ngày bên ngân hàng giải ngân vốn vay đầu tiên cho bên vay.

Mục đích sử dụng vốn vay: Bổ sung đầu tư tài sản cố định phục vụ kinh doanh: Rượu bia, nước giải khát.

Ngân hàng giải ngân cho bên vay theo phương thức: Chuyển khoản vào tài khoản của bên thụ hưởng.

Phương thức cho vay: Cho vay từng lần.

Các kỳ trả nợ gốc: Bên vay phải thanh toán cho Bên Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 05, kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 05/01/2020, tổng cộng gồm 12 kỳ. Số tiền nợ gốc mà Bên vay trả mỗi tháng 33.583.000 đồng, riêng kỳ cuối cùng trả 33.623.000 đồng.

Các kỳ trả nợ lãi: Bên vay phải trả tiền lãi cho bên Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần, vào ngày 05. Kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 05/01/2020.

Lãi suất cho vay (Trong hạn): Lãi suất cho vay trong thời hạn tại thời điểm giải ngân: 13,9%/năm (Lãi suất được tính theo năm đối với một năm là 365 ngày).

Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn (Lãi suất quá hạn): Bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Mức lãi suất này được áp dụng kể từ thời điểm khoản nợ gốc của bên vay bị chuyển quá hạn đến khi bên vay thanh toán hết nợ gốc quá hạn.

Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời hạn chậm trả. Mức lãi suất này được áp dụng kể từ thời điểm khoản tiền lãi của Bên vay bị chuyển quá hạn đến khi Bên vay thanh toán hết khoản tiền lãi quá hạn.

- Tính đến ngày 14/5/2021, bà Nguyễn Thị Bích V và ông Bùi Hồng Q còn nợ Ngân hàng TMCP V số tiền của Hợp đồng cho vay số LN1910151771114 ngày 25/11/2019 là: **4.870.803.197 đồng** (Bốn tỷ, tám trăm bảy mươi triệu, tám trăm linh ba nghìn, một trăm chín mươi bảy đồng),

trong đó: Nợ gốc: 3.995.440.694 đồng; Nợ lãi: 832.753.947 đồng; Phạt chậm trả lãi: 42.608.556 đồng.

2. Tài sản đảm bảo cho khoản vay:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 39, tờ bản đồ số 15, thôn Xóm Đ, xã P, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L xxxxx, số vào sổ cấp GCN QSDĐ số xxxx.QSDĐ do Ủy ban nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội cấp ngày 30/12/2002 mang tên: Bà Nguyễn Thị Bích V.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 40, tờ bản đồ số 15, thôn T, xã P, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC xxxxxx, số vào sổ cấp GCN QSDĐ số Hxxxxx do Ủy ban nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội cấp ngày 15/3/2006 mang tên: Bà Nguyễn Thị Bích V.

Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ngày 25/11/2019, số công chứng 4852/2019; Quyền số 04 - 2019 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng Công chứng N, thành phố Hà Nội và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật. Tính chất pháp lý của hồ sơ tài sản bảo đảm đầy đủ và hợp pháp. Hiện trên tài sản thế chấp chỉ có bà Nguyễn Thị Bích V đang ở, ngoài ra không còn ai khác.

3. Nghĩa vụ và phương thức trả nợ:

* Bà Nguyễn Thị Bích V và ông Bùi Hồng Q có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng TMCP V toàn bộ số nợ gốc, lãi theo phương thức:

- Kỳ thứ nhất: Đến ngày 28/6/2021, bà Nguyễn Thị Bích V và ông Bùi Hồng Q có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

- Kỳ thứ hai: Đến ngày 28/7/2021, bà Nguyễn Thị Bích V và ông Bùi Hồng Q có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền 1.300.000.000 đồng (Một tỷ, ba trăm triệu đồng).

- Kỳ thứ ba: Đến ngày 28/8/2021, bà Nguyễn Thị Bích V và ông Bùi Hồng Q có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP V toàn bộ số tiền nợ gốc, lãi tính đến ngày 14/5/2021 là 3.370.803.197 đồng (Ba tỷ, ba trăm bảy mươi triệu, tám trăm linh ba nghìn, một trăm chín bảy đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 15/5/2021 theo quy định tại Hợp đồng cho vay số LN1910151771114 ngày 25/11/2019 cho đến khi trả hết nợ tại Ngân hàng TMCP V trên dư nợ gốc thực tế.

- Toàn bộ số tiền bà Nguyễn Thị Bích V và ông Bùi Hồng Q trả cho Ngân hàng TMCP V trong quá trình thực hiện nghĩa vụ trả nợ sẽ được ưu tiên trừ vào nợ gốc.

* Trong trường hợp bà Nguyễn Thị Bích V và ông Bùi Hồng Q vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào theo thỏa thuận trên, thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ, gồm:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 39, tờ bản đồ số 15, thôn Xóm Đ, xã P, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L xxxxx, số vào sổ cấp GCN QSDĐ số xxxx.QSDĐ do Ủy ban nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội cấp ngày 30/12/2002 mang tên: Bà Nguyễn Thị Bích V.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 40, tờ bản đồ số 15, thôn T, xã P, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC xxxxxx, số vào sổ cấp GCN QSDĐ số Hxxxxxx do Ủy ban nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội cấp ngày 15/3/2006 mang tên: Bà Nguyễn Thị Bích V.

Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ngày 25/11/2019, số công chứng 4852/2019; Quyền số 04 - 2019 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng Công chứng N, thành phố Hà Nội và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật. Tính chất pháp lý của hồ sơ tài sản bảo đảm đầy đủ và hợp pháp. Hiện trên tài sản thế chấp chỉ có bà Nguyễn Thị Bích V đang ở, ngoài ra không còn ai khác.

* Trường hợp sau khi xử lý tài sản bảo đảm vẫn không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP V, thì bà Nguyễn Thị Bích V và ông Bùi Hồng Q phải tiếp tục chịu trách nhiệm trả số nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP V cho đến khi thực tế trả hết nợ.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: 56.422.000 đồng (Năm mươi sáu triệu, bốn trăm hai mươi hai nghìn đồng), các bên thỏa thuận để bà Nguyễn Thị Bích V và ông Bùi Hồng Q tự nguyện chịu cả. Bà Nguyễn Thị Bích Vg và ông Bùi Hồng Q mỗi người phải chịu 28.211.000 đồng (Hai mươi tám triệu, hai trăm mười một nghìn đồng). Ông Bùi Hồng Q là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn toàn bộ số tiền án phí dân sự 28.211.000 đồng (Hai mươi tám triệu, hai trăm mười một nghìn đồng). Bà Nguyễn Thị Bích V phải nộp 28.211.000 đồng (Hai mươi tám triệu, hai trăm mười một nghìn đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí **56.200.000 đồng** (Năm mươi sáu triệu, hai trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/xxxxxxxxxxx ngày 23/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn.

5. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Sóc Sơn;
- Chi cục THADS huyện Sóc Sơn;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

Đỗ Duy Khoa